| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/2023/QĐST - HNGĐ | *Hưng Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 107/2023/TLST - HNGĐ ngày 08/8/2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1972

+ Chị Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1972

Đều cư trú: Đội 8, thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Trịnh Thị Mỹ T, sinh ngày 29/10/2009.

Cùng nơi cư trú: Đội 8, thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T là anh H và chị Minh A là bố, mẹ đẻ của các cháu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh H và chị Minh A được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên (nay là thành phố H, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Minh A chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế từ đó dẫn tới vợ chồng anh H, chị Minh A thường xuyên cãi nhau, đánh chửi nhau, ngoài ra chị Minh A còn mâu thuẫn với mẹ chồng, mẹ chồng – nàng dâu không được hòa thuận, thường xuyên cãi nhau từ đó dẫn tới mâu thuẫn gia đình anh H và chị Minh A ngày càng trầm trọng. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị xảy ra thường xuyên, gia đình, hàng xóm và địa phương cũng đều biết về việc mâu thuẫn của gia đình anh chị. Đỉnh điểm đến năm 2015 vợ chồng anh H, chị Minh A cãi nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng anh chị không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng cũng

không còn. Đến nay anh H, chị Minh A cùng xác định không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Minh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh H và chị Minh A là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Minh A.

**[2] Về con chung:** Anh H và chị Minh A thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 18/6/2005 và cháu Trịnh Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2009. Khi vợ chồng ly hôn anh, chị thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trịnh Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2009 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 18/6/2005 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh chị thống nhất chị Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Minh A được quyền đi lại và thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Xét đây là sự tự nguyện của anh H và chị Minh A nên được chấp nhận.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung**: Anh H và chị Minh A đều khẳng định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

**[4] Về lệ phí**: Anh H và chị Minh A thỏa thuận anh H nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

**1.1 Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Minh A.

**1.2 Về con chung**: Giao cháu Trịnh Thị Mỹ T, sinh ngày 19/10/2009 cho anh Trịnh Văn H trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Minh A được quyền đi lại và thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Đối với cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 18/6/2005 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

*Vì quyền lợi của con chung, chị Minh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

**1.3 Về tài sản chung, nợ chung**: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí**: Anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001538 ngày 08/8/2023 là 300.000 đồng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã Hồng Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 17, Quyền số 01/2003, ngày 16/9/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đăng Khuê**